**Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh**

**Phẩm thứ mười một, Tịnh Hạnh Phẩm**

**大方廣佛華嚴經**

**(十一）淨行品**

Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không

Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội

Khởi giảng từ ngày mồng Bảy tháng Mười Một năm 2005

Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

Giảo duyệt: Đức Phong, Huệ Trang và Minh Tiến

***Lời trần tình***

*Có lẽ không một Phật tử Đại Thừa nào không biết kinh Hoa Nghiêm là một bộ kinh vô cùng cao sâu, huyền diệu, thường được xưng tụng là “cảnh giới của các vị Pháp Thân Bồ Tát, là căn bản pháp luân của Phật pháp”. Trước nay, đã có nhiều vị pháp sư hoặc thiện tri thức giảng giải kinh này, nhưng có lẽ, theo sự thấy biết hạn hẹp của mạt nhân, chưa có vị nào chú trọng giảng giải kinh này theo quan điểm của pháp môn Niệm Phật. Các bài giảng về kinh Hoa Nghiêm của lão sư phụ Tịnh Không quá dài, quá rộng, quá sâu, chẳng thể nào có đủ thời gian để chuyển ngữ toàn bộ sang tiếng Việt được. Chúng tôi quyết định chọn chuyển ngữ phẩm Tịnh Hạnh này, vì đây là một phẩm kinh có mối quan hệ thân thiết với sự hành trì trong cuộc sống của mỗi liên hữu Tịnh Độ chúng ta. Đối với mỗi hành vi, mỗi cử chỉ, kinh* *đều dạy những cách quán tưởng, suy niệm tương ứng, khiến cho tâm tưởng của chúng ta luôn trụ trong tịnh niệm. Trong sự hiểu biết hạn hẹp của chúng tôi, dường như phần lớn những bài kệ trong Tỳ Ni Nhật Dụng đều trích từ phẩm này. Ba câu Tam Tự Quy trong khóa tụng hằng ngày cũng trích từ phẩm này. Có lẽ sau phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện, phẩm Tịnh Hạnh có lợi ích to tát đối với hành nhân Tịnh nghiệp vì nó giúp cho chúng ta luôn dấy khởi tịnh niệm trong từng hành động bình phàm trong cuộc sống. Mạt nhân trộm nghĩ, phẩm Tịnh Hạnh chính là những hướng dẫn cụ thể để có thể vận dụng Phổ Hiền Hạnh Nguyện trong cuộc sống hằng ngày, tối thiểu là thực hiện năm nguyện đầu. Thêm nữa, do vị tổ thứ bảy của Tịnh Tông là Tỉnh Thường đại sư đã tự trích máu chép phẩm Tịnh Hạnh, và đặt tên Liên Xã do ngài sáng lập là Tịnh Hạnh Xã, càng đáng cho chúng ta quan tâm học tập phẩm kinh này. Thượng nhân thượng Tịnh hạ Không giảng phẩm này từ tập 1463 đến tập 1576 mới hoàn tất. Do Ngài dùng bản chú giải Hoa Nghiêm Kinh Sớ của Thanh Lương đại sư và Hoa Nghiêm Hợp Luận của Lý Trưởng Giả để giảng phẩm này, cảnh giới và ngôn từ quá sâu, văn tự của Tổ và Lý đại sĩ quá gọn, quá súc tích, mạt nhân khôn xiết sợ hãi, chỉ sợ chính mình do nghiệp chướng sâu dầy, đầu óc tăm tối, tam độc lừng lẫy, sẽ chuyển ngữ lời Tổ, lời thầy sai be bét, đến nỗi vô hình trung biến cam lộ thành độc dược, nhưng vì lòng tham* *pháp, cứ đánh liều chuyển ngữ. Ngưỡng mong Tam Bảo từ bi gia hộ, chẳng đến nỗi tạo nên nghiệp chướng trọng đại, hại mình, hại người, tội khôn xiết kể! Nếu việc làm liều lĩnh này có thể giúp ích phần nào cho sự tu trì của các liên hữu, nguyện do công đức ấy, sẽ cùng nhau vãng sanh Cực Lạc.*

*Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa đê đầu, hiệp chưởng kính bạch*

**Tập 1463**

 Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem kinh bổn *“phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một”*. Trong phần Sớ, Thanh Lương đại sư đã khai thị:

***(Sớ) Thích thử nhất phẩm, ngũ môn phân biệt, sơ lai ý*.**

**(疏)釋此一品，五門分別，初來意。**

*(****Sớ****: Giải thích phẩm này, chia thành năm môn khác nhau. Thứ nhất là ý nghĩa vì sao có phẩm này).*

Vì sao có phẩm này? Phẩm kinh này do đâu mà có? Chúng ta học tập, trước hết phải biết điều này. Đại sư bảo:

***(Sớ) Lai ý giả, phù dục giai diệu vị, tất tư thắng hạnh. Hữu Giải vô Hạnh, hư phí đa văn. Cố tiền phẩm minh Giải, thử phẩm biện Hạnh.***

**(疏)來意者，夫欲階妙位，必資勝行，有解無行，虛費多聞。故前品明解，此品辨行。**

*(****Sớ****: Ý nghĩa duyên khởi của phẩm này: Phàm muốn đạt lên địa vị mầu nhiệm, ắt phải cậy vào hạnh thù thắng. Có Giải mà chẳng có Hạnh, sẽ phí uổng đa văn. Do vậy, phẩm trước phẩm này (tức phẩm Bồ Tát Vấn Minh) nói về Giải, phẩm này biện định Hạnh).*

[Lời Sớ của phẩm này] tổng cộng có ba đoạn, đây là đoạn thứ nhất. Học Phật thì mục tiêu của chúng ta là mong làm Phật, mong thành Phật. *“Dục”* (欲) là chúng ta mong mỏi, *“giai”* (階) là hy vọng đạt tới, [tức là] đạt tới quả vị Như Lai. Nếu muốn đạt tới quả vị ấy, nhất định phải cậy vào sự tu hành thù thắng. Có Giải mà chẳng có Hạnh, xác thực là sẽ phí uổng công sức đa văn! Chúng ta học tập hằng ngày, học như thế nào? Chẳng làm được! Chẳng làm được thì cũng như chẳng nghe!

Nếu đối với kinh Hoa Nghiêm, từ quyển thứ nhất đã khởi sự học tập rất nghiêm túc, công phu của chúng ta nhất định là sẽ từng bước theo kinh văn mà nâng cao. Quý vị đều làm được [những gì kinh đã dạy] thì mới được! Chẳng làm được, vậy thì sao được? Nói thật ra, nếu chẳng làm được, chẳng thà không giảng! Phí phạm lắm lời lẽ như thế để làm gì? Phàm những gì chúng ta mong học tập, đều phải là thật sự có thể làm được. Chính vì như thế, tại Đài Loan, khoảng hơn ba mươi năm trước, [tức là] vào năm Dân Quốc sáu mươi (1971) ở Đài Loan. Hiện thời, dường như là năm Dân Quốc chín mươi mấy[[1]](http://www.niemphat.net/Luan/tinhhanh/tinhhanh1.htm" \l "_ftn1" \o "), chín mươi mấy thì tôi cũng không biết. Hơn ba mươi năm trước, chúng tôi giảng kinh Hoa Nghiêm lần thứ nhất. Vì thường ra nước ngoài, thời gian ở Đài Loan hoàn toàn chẳng nhiều; trong một năm, nói chung là hai phần ba thời gian là ở ngoại quốc. Do vậy, trải qua mấy phen gián đoạn, tôi nhớ đại khái đã mười lăm, mười sáu năm mà kinh chỉ giảng được một nửa. Tôi nhớ là đã giảng đến phẩm Thập Hồi Hướng [trong Bát Thập Hoa Nghiêm]. Khi ấy, giảng đồng thời Bát Thập [Hoa Nghiêm] và Tứ Thập [Hoa Nghiêm], Tứ Thập Hoa Nghiêm cũng giảng được một nửa.

          Về sau, duyên của kinh Vô Lượng Thọ chín muồi. Đối với công án này, nhà Phật nói là *“công án”* (公案), người thế gian chúng ta nói là *“cố sự”* (故事), tức là chuyện trong quá khứ. Sau khi tôi xuất gia một hoặc hai năm, tôi lại quay về Đài Trung để thân cận thầy Lý. Tôi cảm thấy những thứ mình đã học vẫn chưa đủ. Trước khi xuất gia, tôi theo lão nhân gia một năm ba tháng (mười lăm tháng), học chẳng ít. Trong mười lăm tháng, học mười ba bộ kinh nhỏ, phân lượng đều rất ngắn. Học được mười ba bộ kinh nhỏ, đương nhiên là đã đủ để dạy tại Phật Học Viện rồi. Pháp sư Bạch Thánh mở Phật Học Viện, mời tôi đến dạy. Vì thế, vừa xuất gia xong, tôi bắt đầu giảng kinh, dạy học. Mỗi học kỳ, dạy một bộ kinh, tôi có thể giảng mười ba bộ kinh. Do vậy, Phật Học Viện ba năm là tốt nghiệp, mới dùng sáu bộ, hãy còn bảy bộ chưa dùng tới. Nói theo lẽ thường, kể như cũng được lắm! Nhưng chúng tôi cảm thấy Phật pháp mênh mông như biển cả, hưởng thụ đôi chút từ những bộ kinh nhỏ ấy [dường như chưa thỏa mãn]. Người thế gian nhấn mạnh sự ham muốn hiểu biết, nhu cầu hiểu biết của chúng tôi xác thực là chẳng có cách nào thỏa mãn được!

          Hình như là sau khi xuất gia ba năm, tôi quay lại Đài Trung, lại muốn học từ thầy một bộ kinh lớn, [trước đó], tôi đã học toàn là những bộ kinh nhỏ. Thầy cũng rất hoan hỷ, cho nên khi đó, thầy đưa cho tôi kinh Vô Lượng Thọ. Tôi thấy đó là bản hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư do lão nhân gia đích thân viết lời mi chú[[2]](http://www.niemphat.net/Luan/tinhhanh/tinhhanh1.htm" \l "_ftn2" \o "). Khi Ngài giảng bộ kinh ấy tại Đài Trung, [thời gian] đã lâu lắm rồi, [lúc ấy] chúng tôi chưa biết Ngài. Vì là bản kinh do chính Ngài đã giảng trước kia, Ngài có viết lời chú giải của chính mình [trong đó]; bởi lẽ, bộ kinh ấy chẳng có sách chú giải, vì cụ Hạ mới hội tập mà! Khi đó, tôi đọc lời chú giải của cụ, rất hoan hỷ. Tôi có thể đọc hiểu, cũng rất mong giảng [bộ kinh ấy], thầy liền ngăn cấm: “Chưa thể được!” Tôi cũng không biết vì sao chẳng thể. Về sau, biết là do có những vị lão pháp sư chẳng tán thành kinh ấy, [thầy] sợ họ sẽ phê bình, tôi vừa mới xuất gia, chẳng thể chống đỡ nổi! Thời tiết nhân duyên chưa đến; vì thế, buông xuống chuyện ấy!

          Sau khi từ bỏ ý định ấy, tôi theo Ngài học kinh Kim Cang và kinh Lăng Nghiêm, vẫn một mực không để ý tới nữa. Mãi cho đến khi lão nhân gia vãng sanh, tôi ở Mỹ, lại tìm được bộ kinh ấy trong rương sách cũ. Tìm thấy, rất hoan hỷ. Thầy đã vãng sanh, rất nhiều người chưa từng thấy bản ấy. Tôi tính in ra, chia ra gởi tặng mọi người để kỷ niệm thầy. Nào ngờ người hưởng ứng rất đông. Thuở ấy, in tới một vạn bản, rất khó có! Bản ấy vừa được lưu thông tại ngoại quốc, có nhiều đồng tu đến thưa với tôi: “Thưa pháp sư! Kinh này hay quá”. Họ tới thỉnh cầu tôi giảng bộ kinh ấy, tôi cũng bắt đầu nghiêm túc học tập. Đọc kỹ càng lời tựa của lão cư sĩ Mai Quang Hy, biết chỗ thù thắng của bộ kinh ấy. Chỗ đặc biệt thù thắng là như cư sĩ Bành Tế Thanh đã nói: *“Kinh Vô Lượng Thọ chính là Trung Bổn Hoa Nghiêm”*. Do vậy, bèn ngưng kinh Hoa Nghiêm lại đó. Tôi nghĩ [chính mình sẽ] chuyên giảng kinh Vô Lượng Thọ, hy vọng suốt một đời chuyên đổ công dốc sức nơi một bộ kinh. Xác thực là khởi sự từ thuở đó, tôi đã giảng kinh Vô Lượng Thọ mười lần. Lần cuối cùng, giảng ở Tân Gia Ba vẫn chưa xong; lần này là lần thứ mười một, giảng lần này khá tỉ mỉ. Giống như hiện thời đã giảng đến phẩm Tam Bối Vãng Sanh, đã giảng đến phẩm ấy, mà phẩm ấy cũng còn chưa giảng xong. Giáo nghĩa của kinh ấy và kinh Hoa Nghiêm hoàn toàn tương đồng, nhưng phân lượng được thâu nhỏ trên một mức độ to lớn. Vì thế, tôi chẳng có ý nguyện giảng kinh Hoa Nghiêm lần nữa!

          Lần này, Hàn quán trưởng vãng sanh. Trước khi bà vãng sanh hai ba ngày, lại một lần nữa yêu cầu tôi hãy giảng kinh Hoa Nghiêm một lượt. Chúng tôi cũng không ngờ bà ta sẽ ra đi, chỉ vì muốn an ủi bà, bèn đáp ứng: “Hy vọng bà chóng lành bệnh, tôi sẽ giảng kinh, bà sẽ đến hộ trì”. Đáp ứng như thế, chẳng ngờ hai ba ngày sau, bà thật sự qua đời. Do vậy, [giảng kinh] Hoa Nghiêm lần này là do bà ta khải thỉnh. Bà hy vọng lưu lại một bộ băng thâu hình đầy đủ để hàng hậu học dùng làm tham khảo, cũng là dụng tâm lương khổ! Rõ ràng là biết chẳng làm được, vẫn phải giảng bộ kinh này viên mãn. Bộ kinh này có tất cả ba mươi chín phẩm; hôm nay, chúng tôi giảng đến phẩm thứ mười một. Sau phẩm ba mươi tám là phẩm ba mươi chín, kinh văn rất dài. Phẩm cuối chính là phẩm Nhập Pháp Giới, tức Tứ Thập Hoa Nghiêm. Phẩm ấy gồm bốn mươi quyển, tựa đề của phẩm ấy là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh Nhập Bất Tư Nghị Giải Thoát Cảnh Giới Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm. Tôi nghĩ rất nhiều đồng học rất quen thuộc tựa đề kinh ấy. Do vậy, nói theo toàn thể phân lượng, chúng tôi giảng đến chỗ này, đại khái là một phần mười của cả bộ kinh. Đối với một phần mười, gần như chúng tôi đã tốn hơn ba ngàn giờ. Muốn giảng viên mãn phần kinh văn sau đó, tối thiểu còn phải mất một vạn giờ. Mỗi ngày, chúng tôi giảng bốn tiếng đồng hồ, một năm giảng ba trăm ngày, phải mất mười năm thì mới có thể viên mãn. Tiến độ (進度, tốc độ tiến triển) trong phần sau đương nhiên là phải tăng nhanh hơn.

          Nhưng đã học, nhất định là phải sử dụng được thì chúng ta mới có thể hưởng lợi ích. Học rồi chẳng làm được, vô dụng! Chúng ta chớ nên không lưu ý điều này! Thực hiện từ nơi đâu? Trong mấy năm qua, chúng tôi đã phản tỉnh rất sâu: Vì sao đệ tử Phật môn ngay cả Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Thiện đều chẳng làm được? Chẳng làm được, sẽ chẳng phải là đệ tử thật sự của đức Phật! Là đệ tử thật sự của đức Phật, lẽ đâu chẳng làm được? Các đồng học bất luận tại gia hay xuất gia, tôi hỏi quý vị: “Quý vị có mong chính mình làm được hay không?” Đều mong muốn, nhưng chẳng có một ai làm được. Vì sao chẳng làm được? Trong có phiền não, ngoài có ác duyên và chướng duyên, quý vị chẳng có cách nào làm được. Do vậy, chúng tôi nghĩ trong giới kinh, đức Thế Tôn đã dạy: Học Phật mà trước hết chẳng học từ Tiểu Thừa, *“bất tiên học Tiểu Thừa, hậu học Đại Thừa, phi Phật đệ tử”* (chẳng trước là học Tiểu Thừa rồi sau đó học Đại Thừa, sẽ chẳng phải là đệ tử của đức Phật). Học Phật có thứ tự! Ở chỗ thầy Lý, tôi học mười ba bộ kinh, đại đa số đều là kinh Tiểu Thừa. Tôi học bộ đầu tiên là A Nan Vấn Sự Phật Cát Hung Kinh, bộ thứ hai là Phật Thuyết A Di Đà Kinh. Tôi chỉ học với thầy năm bộ, nhưng thầy dạy các đồng học khác, tôi đều nghe. Thuở ấy, trí nhớ rất tốt. Sau khi nghe xong, gần như là tối thiểu có thể ghi nhớ từ chín mươi phần trăm trở lên. Do vậy, nghe xong, gần như là tôi có thể giảng lại, chẳng khác thầy cho mấy, có năng lực ấy. Sau đó, sau khi đã xuất gia, lại quay về Đài Trung theo thầy Lý học kinh Kim Cang và kinh Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm.

          Sau khi rời khỏi Đài Trung, mấy người bạn học cũ chúng tôi liên danh (tôi là một người trong số đó) thỉnh thầy Lý giảng kinh Hoa Nghiêm. Mục đích là gì? Kinh Hoa Nghiêm rất dài, nếu chưa giảng xong, nói chung, thầy sẽ chẳng thể ra đi. Ngài cũng nêu ra ý định: *“Giảng kinh Hoa Nghiêm viên mãn, ta giảng bộ kinh Di Đà một lần nữa rồi vãng sanh”.* Chúng tôi nghe nói vậy, rất vui sướng. Thỉnh thầy giảng kinh Hoa Nghiêm là để giữ thầy trụ thế. Tình trạng sức khỏe của thầy hết sức tốt đẹp. Chúng tôi phỏng đoán, đoán rằng thầy tối thiểu có thể sống đến một trăm hai mươi hoặc một trăm ba mươi tuổi, căn cứ trên tình trạng sức khỏe của Ngài. Nào ngờ, đúng là có rất nhiều chuyện mà chúng ta chẳng có cách nào tưởng tượng được, chính Ngài cũng chẳng ngờ tới: Bị ngộ độc thức ăn. Vì thế, ăn thứ gì cũng phải chú ý cẩn thận. Ngài bị ngộ độc thức ăn hai lần. Dẫu sao Ngài đã chín mươi bảy tuổi, tuổi tác quá cao, nay chúng ta nói là “sức đề kháng suy yếu”. Hai lần bị ngộ độc thức ăn, thể lực suy yếu với một mức độ to lớn, cho nên Ngài ra đi như thế đó. Vì thế, nay tôi tiếp tục hoàn thành bộ kinh này, lưu lại một bộ băng thâu hình. Hiện thời, băng thâu hình đã làm thành CD/DVD. Quanh tôi chẳng có ai học, tôi tin tưởng là sau này: Có người có được đĩa CD/DVD ấy, sẽ học tập, nhất định là sẽ có cái duyên ấy.

          Trong tháng Tám, tôi đến thăm Ấn Ni (Indonesia), đây là lần thứ bảy tôi sang Ấn Ni. Pháp sư Định Thịnh hết sức khó có! Tôi tặng thầy ấy sáu mươi bộ Đại Tạng Kinh. Trước mặt tôi, thầy đã phân phát cho các đạo tràng Phật giáo tại Ấn Độ Ni Tây Á (Indonesia). Năm mươi ba đạo tràng, chia cho mỗi đạo tràng một bộ. Chúng tôi thấy vậy rất hoan hỷ. Nghi thức rất long trọng! Hình như thầy ấy tìm bốn trăm tám mươi người, đối với bốn bộ Đại Tạng Kinh, mỗi người đội trên đầu một quyển, nghênh tiếp Đại Tạng Kinh. Hôm ấy, tứ chúng đồng học gần tới hai ngàn người, sắp thành hàng dài hai cây số. Báo chí và giới truyền thông của họ đều đến chụp hình, quay phim, đài truyền hình đưa tin hình như đến sáu phút, hết sức cảm động lòng người. Chánh phủ Ấn Độ Ni Tây Á thấy vậy cũng rất xúc động. Bộ Tôn Giáo của họ tìm tôi, hy vọng tôi biếu tặng họ hai trăm bộ Đại Tạng Kinh nữa. Tôi nhận lời, có thể là đã gởi đi rồi! Hai trăm bộ ấy (Ấn Ni có năm tôn giáo, xứ ấy văn hóa đa nguyên), có thể chia ra gởi tặng các thư viện, đại học và các đạo tràng tôn giáo khác, hết sức có ý nghĩa!

          Ngôi chùa của pháp sư Định Thịnh có tên là Nhất Thừa Tự. Thầy hết sức hy vọng có thể lập Phật Học Viện, bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp, tìm đến tôi. Tôi nói: “A! Chùa của thầy có tên là Nhất Thừa Tự, phải nên dạy kinh Nhất Thừa”. Kinh Nhất Thừa là kinh gì? Chư vị phải biết: Đại Thừa là sở học của Bồ Tát, Tiểu Thừa là sở học của Thanh Văn và Duyên Giác. Nhất Thừa là đạo thành Phật. Ở đây, [lời Sớ] viết là *“dục giai diệu vị”* (muốn đạt tới địa vị mầu nhiệm), *“diệu vị”* (妙位) chính là Nhất Thừa. Trong Tạng Kinh, kinh Nhất Thừa chỉ có ba bộ, chớ nên không biết điều này! Bộ thứ nhất là Hoa Nghiêm, bộ thứ hai là Pháp Hoa, tức Diệu Pháp Liên Hoa Kinh, bộ thứ ba là kinh Phạm Võng. Ba bộ kinh ấy là kinh Nhất Thừa. Trong kinh Pháp Hoa, đức Phật nói: *“Duy hữu Nhất Thừa pháp, vô nhị, diệc vô tam, trừ Phật phương tiện thuyết”* (Chỉ có pháp Nhất Thừa, không hai, cũng không ba, trừ Phật nói phương tiện). Do vậy có thể biết: Đại Thừa, Tiểu Thừa, Tam Thừa, và Ngũ Thừa đều là do đức Phật nói phương tiện. Nói chân thật sẽ là Nhất Thừa. Chỉ có pháp Nhất Thừa!

          Tôi nói: “Hiện thời, tôi đang giảng kinh Hoa Nghiêm. Nếu thầy mở Phật Học Viện, hãy chuyên dạy kinh Hoa Nghiêm, chùa Nhất Thừa mà! Tôi sẽ không đến dạy, chẳng có cách nào hết. Tôi gởi CD/DVD tặng thầy, thầy có thể chiêu sinh. Mỗi ngày để cho học trò nghe kinh bốn tiếng đồng hồ, nghiên cứu, thảo luận hai tiếng đồng hồ, viết báo cáo sau khi nghe kinh hai tiếng đồng hồ nữa. Mỗi ngày [học kinh, nghiên cứu kinh] tám tiếng đồng hồ. Sáng tối niệm Phật bốn tiếng đồng hồ. Trong ba năm, Phật Học Viện của thầy chắc chắn có thành tựu”. Thầy ấy nghe nói như vậy, cũng rất hoan hỷ. Trong chùa của thầy ấy, có khoảng hai mươi mấy vị pháp sư trẻ tuổi, đều đến từ Trung Hoa. Tôi thấy vậy, rất hoan hỷ. Tôi nói: “Dùng phương pháp ấy để dạy bảo những người trẻ tuổi ấy, đó là học kinh giáo. Học kinh giáo thì phải y giáo tu hành. Tu hành khởi đầu từ chỗ nào? Khởi đầu bằng Đệ Tử Quy”. Tôi đặc biệt nhấn mạnh: *“Đệ Tử Quy thay cho Tiểu Thừa”.* Chẳng có Đệ Tử Quy thì Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Thiện của quý vị sẽ chẳng làm được, đúng như [lời Sớ] ở đây đã nói *“hữu Giải vô Hạnh, hư phí đa văn”* (có Giải mà chẳng có Hạnh, uổng phí công sức đa văn). Nghe kinh Hoa Nghiêm mà chẳng làm được, lãng phí thời gian vô ích! Do vậy, phải khởi sự thực hiện bằng Đệ Tử Quy, đòi hỏi các đồng học phải thực hiện [Đệ Tử Quy] một trăm phần trăm! Sau khi đã thực hiện Đệ Tử Quy, nhất định phải thực hiện Thập Thiện Nghiệp, tức là phải làm được [các giáo huấn trong] kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Làm được hai thứ ấy, sẽ là đệ tử tại gia của đức Phật.

          Chư vị phải biết: Trong xã hội Trung Hoa cổ xưa, Đệ Tử Quy chẳng phải là sách giáo khoa trong nhà trường. Đệ Tử Quy là điều kiện cơ bản để làm người. Quý vị có biết làm người hay không? Quý vị có gia giáo hay không? Gia giáo là dạy những gì? Chính là Đệ Tử Quy; ai dạy? Cha mẹ, huynh trưởng. Tôi đã nói chuyện này bao nhiêu lần, bắt đầu dạy từ khi nào? Trẻ thơ sanh ra ba bốn ngày, đã mở mắt ra, tai đã dựng thẳng lên, nó đã có thể thấy, có thể nghe! Trước mặt con thơ, lời lẽ và cử chỉ của cha mẹ chính là Đệ Tử Quy. Họ hoàn toàn làm được để cho con thơ trông thấy, nó có thể thấy, có thể nghe đấy nhé! Từ lúc sanh ra, nghe suốt đến ba, bốn tuổi, nó sẽ hiểu biết đạo làm người, rất có quy củ. Vì thế, đó là gia giáo, là văn hóa của Trung Hoa, của người Hoa!

          Hiện thời, nền gia giáo của chúng ta đã bị gián đoạn đại khái bảy, tám mươi năm. Thời gian bảy, tám mươi năm là ba thế hệ. Cả ba thế hệ đều chẳng học, cho nên xã hội hiện thời loạn mất rồi! Con cái bất hiếu. Quý vị thấy bao nhiêu kẻ làm cha mẹ kêu ca “con cái chẳng vâng lời”, người làm thầy than “học trò chẳng thể dạy”. Khổ khôn kể xiết! Học trò chẳng thể dạy, con cái chẳng nghe lời, một trăm năm trước chẳng thấy nói kiểu ấy! Gần đây nhất mới có hiện tượng này! Từ bé đến lớn đã chẳng trông thấy những tấm gương tốt đẹp. Từ xưa, ngạn ngữ đã có câu: *“Thiếu thành nhược thiên tánh, tập quán thành tự nhiên”* (Dưỡng thành từ bé, sẽ giống như bẩm tánh, do thói quen mà trở thành tự nhiên). *“Giáo nhi anh hài”*(Dạy con từ thuở còn thơ), dạy con bắt đầu từ lúc măng sữa, chẳng đợi cho nó tròn hai, ba tuổi. [Đợi đến hai, ba tuổi mới dạy] thì trễ rồi, đã quá trễ! Dạy con từ thuở còn thơ! Ba, bốn tuổi nó đã được vun bồi cội gốc. Cổ nhân thường nói *“tam tuế khán bát thập, thất tuế khán chung thân”* (từ ba tuổi mà thấy được tình hình một người vào lúc tám mươi, từ tình hình lúc bảy tuổi mà thấy được nhân cách suốt đời của một người). Quý vị bèn hiểu: Từ lúc ba tuổi, căn bản đã được kiến lập, tức là *“thiếu thành nhược thiên tánh, tập quán thành tự nhiên”*. Khi bảy tuổi, thói quen đã trở thành tự nhiên, sẽ không biến đổi nữa. Đối với thuận cảnh hay nghịch cảnh, kẻ ấy đều có trí huệ để có thể phân biệt, có định lực nên chẳng bị ô nhiễm. Đấy chính là điểm đặc sắc trong nền giáo dục Trung Hoa. Đáng tiếc là hiện thời chúng ta đã vứt bỏ [gia giáo] cả ba thế hệ!

          Ba thế hệ cũng không kể là quá ngắn, mà cũng chẳng coi như quá dài. Hiện thời, muốn cứu vãn vẫn còn kịp! Thật sự phát đại tâm, khởi sự cứu vãn từ chỗ nào? Hãy bắt đầu thực hiện từ chính mình! Cũng nhất định là phải mong sao chính mình hoàn toàn thực hiện Đệ Tử Quy. Ta có làm được thì mới có thể ảnh hưởng người khác. Ta chẳng làm được, đòi hỏi kẻ khác thực hiện, chẳng thể nào! Người ta sẽ hoài nghi, sẽ chất vấn: “Quý vị nói chuyện này tốt đẹp lắm, bảo tôi làm. Cớ sao chính quý vị chẳng làm?” Trẻ nhỏ hiện thời rất thông minh, chính quý vị chẳng làm được, nó sẽ chất vấn quý vị: “Vì sao quý vị chẳng làm được? Quý vị chẳng làm được, sao lại dạy tôi?” Người làm thầy, chính mình đích thân làm được, học trò sẽ chẳng nói gì, chẳng thể nào không tuân phục! Hai năm gần đây nhất, trong nước có những đồng học làm công tác giáo dục nhi đồng, đã làm rất thành công, do nguyên nhân nào? Bản thân họ đã làm được! Chúng tôi cũng nghe nói có rất nhiều nơi vận động nhi đồng đọc kinh. Sau khi làm được vài năm đều thất bại, nẩy sanh rất nhiều vấn đề. Do nguyên nhân nào? Chính mình chẳng làm được, học Phật càng chẳng cần phải nói nữa!

          Nếu chúng ta thật sự mong *“dục giai diệu vị”*, phải tu đại hạnh. Đại hạnh là Bồ Tát Hạnh, phải *“phát Bồ Đề tâm, trọn đủ các giới, chẳng phạm oai nghi”*. Phải phát đại Bồ Đề tâm, quý vị mới có thể học thành Bồ Tát. Học Phật thì còn phải kể thêm Phổ Hiền Hạnh. Kinh Đại Thừa đã nói chuyện này rất rõ ràng: Bồ Tát chẳng tu Phổ Hiền Hạnh, sẽ chẳng thể chứng đắc Phật quả rốt ráo. Muốn chứng đắc Phật quả rốt ráo, quý vị nhất định phải tu Phổ Hiền Hạnh. Phổ Hiền Hạnh ở chỗ nào? Hôm nay, chúng ta học Đệ Tử Quy của Phổ Hiền Hạnh, [phẩm Tịnh Hạnh] giống như Đệ Tử Quy trong văn hóa Trung Hoa. Phẩm Tịnh Hạnh gồm một trăm bốn mươi mốt bài kệ, mỗi câu kệ có bốn chữ. Một bài kệ gồm mười sáu chữ, mầu nhiệm chẳng thể nói trọn! Ở đây, [lời Sớ viết] *“tất tư thắng hạnh”* (ắt phải nhờ vào hạnh thù thắng). *“Thắng”* (勝) là thù thắng. Hạnh Bồ Tát thù thắng, chẳng phải là hạnh Bồ Tát bình phàm! *“Tư”* (資) là nhờ vào, nhất định phải nhờ vào hạnh Bồ Tát thù thắng. Nói theo cách hiện thời, nhất định là phải có đủ sự hành trì thù thắng của bậc Bồ Tát thì quý vị mới có thể lên cao tới địa vị Phật.

          Địa vị Phật cao cỡ nào? Phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, đó là địa vị Phật. Nói theo Lý, đoạn hết thảy chấp trước, đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian đều chẳng chấp trước, đoạn phân biệt đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian, đấy là Bồ Tát hạnh. Đã đoạn chấp trước mà còn có phân biệt thì là hạnh Tiểu Thừa. Tiểu Thừa đoạn chấp trước, Đại Thừa đoạn phân biệt, Nhất Thừa là sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần đều chẳng khởi tâm, chẳng động niệm. Bắt đầu thực hiện từ nơi đâu? Từng ly, từng tý trong cuộc sống hằng ngày, quý vị phải biết chuyển cảnh giới như thế nào! Trong kinh Lăng Nghiêm, đức Phật đã dạy rất hay: *“Nhược năng chuyển vật, tắc đồng Như Lai”* (Nếu có thể chuyển vật, sẽ giống như Như Lai). Tôi thường trích dẫn câu này, thay đổi một chữ. Tôi thường nói: *“Nhược năng chuyển cảnh, tắc đồng Như Lai”.* Vì hiện thời ai nấy đều nói đến cảnh giới, [nên tôi nói là] *“nếu có thể chuyển cảnh”.* Nói *“chuyển vật”* thì người hiện thời chẳng thấy dễ hiểu cho lắm. Nói *“chuyển cảnh giới”*, có lẽ mọi người sẽ dễ hiểu hơn. Nếu có thể chuyển cảnh, sẽ giống như Như Lai. Quý vị phải biết chuyển!

Một trăm bốn mươi mốt bài kệ ở đây chính là nêu ra những trường hợp tiêu biểu, nhằm dạy chúng ta cách chuyển như thế nào? Bất luận cảnh giới nào cũng đều có thể chuyển biến thành cảnh giới nơi quả địa của Như Lai, tối thiểu cũng là [cảnh giới của] Pháp Thân, tức là chứng một phần cảnh giới của Như Lai. Đối với *“chư Phật”* được nói trong kinh Kim Cang, quý vị thấy cư sĩ Giang Vị Nông chú giải: Bốn mươi mốt địa vị Pháp Thân đại sĩ chính là chư Phật. Điều này cũng rất đáng kể. Chư vị phải hiểu: Đại Thừa thuộc về tứ thánh pháp giới. Trong mười pháp giới, Bồ Tát pháp giới và Phật pháp giới thuộc Đại Thừa. Tiểu Thừa là Thanh Văn pháp giới và Duyên Giác pháp giới. Thanh Văn và Duyên Giác là Tiểu Thừa, Bồ Tát và Phật là Đại Thừa. Nhất Thừa thì sao? Nhất Thừa chẳng thuộc trong mười pháp giới, Nhất Thừa là Nhất Chân pháp giới. Theo kinh Hoa Nghiêm, Nhất Chân pháp giới là từ Sơ Trụ của Viên Giáo trở lên! Nay chúng ta đang học phần này chính là địa vị Thập Tín. Hàng Bồ Tát thuộc địa vị Thập Tín tu viên mãn tâm Thập Tín của Bồ Tát, sẽ tu phẩm Tịnh Hạnh. Tu phẩm Tịnh Hạnh, sẽ lại tiến cao hơn, dự vào địa vị Phật, biến thành Pháp Thân Bồ Tát. Không chỉ là vượt thoát lục đạo luân hồi, mà còn vượt thoát mười pháp giới. Chúng ta chớ nên không hiểu đạo lý và sự thật này!

          Vì thế, [Thanh Lương đại sư] bảo: Phẩm trước, tức phẩm [Bồ Tát] Vấn Minh nói về Giải môn, khiến cho quý vị khai trí huệ. Phẩm này biện định về Hạnh, trí huệ có thật sự mở mang hay không? Thật sự mở mang, sẽ nhất định là có thể chuyển cảnh giới. Chẳng chuyển cảnh giới được, trí huệ sẽ chẳng mở mang! Vì thế, nhất định là phải có phẩm kinh này. Đã hiểu rõ thì ở đây nhất định là phải biết tu hành, uốn nắn rất nhiều hành vi lầm lạc của chúng ta. Đó là ý nghĩa thứ nhất.

Lại xem [ý nghĩa] thứ hai:

***(Sớ) Hựu tiền minh nhập lý quán hạnh, kim biện tùy sự sở hành.***

**(疏)又前明入理觀行，今辨隨事所行。**

*(****Sớ****: Lại nữa, phẩm trước giảng về cách ngộ nhập lý để quán hạnh, nay [phẩm này] biện định cách dựa theo từng sự việc để hành).*

*“Quán”* là để cho quý vị biết tới Pháp Thân Bồ Tát. Chư Phật Như Lai có cách nhìn như thế nào đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian? Chuyện ấy thuộc loại quan sát, tức là Giải. Quý vị biết Phật, Bồ Tát có cách nhìn như thế nào đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian? Phẩm kinh này biện định về *“tùy sự sở hành”,* cũng có nghĩa là: Áp dụng cách nhìn đối với vũ trụ và nhân sinh Phật, Bồ Tát vào cuộc sống thường ngày trước mắt như thế nào? Cuộc sống thường ngày chính là Sự! Từ sáng sớm thức dậy, mặc áo, ăn cơm, làm việc, cư xử, thù tiếp người khác, đều có thể thực hiện toàn bộ những quan niệm của chư Phật Như Lai. Đấy là điều quan trọng. Nếu chẳng thể thực hiện, quý vị chỉ học suông, [như vậy thì] quý vị học rồi có tác dụng gì đâu?

Thật sự hiểu, có thể thật sự thực hiện. Học xong, có thể áp dụng, quý vị sẽ sống cuộc đời gì trong hiện tại? Sống cuộc đời của Phật, Bồ Tát, thật sự được thọ dụng! Trước kia, khi thầy Phương giới thiệu Phật pháp cho tôi, [cụ đã nói]: *“Học Phật là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người”.* Hưởng thụ cao nhất thì chẳng thể ngừng nơi Giải! Ngừng nơi Giải, quý vị chỉ có thể đạt được ít phần, đọc sách cảm thấy vui sướng, chứ cuộc sống thường ngày thì sao? Cuộc sống thường ngày phải làm sao có thể giống như người đọc sách tại Trung Hoa đã nói: *“Khổng Nhan chi lạc”*(niềm vui của Khổng Tử, Nhan Hồi). Khổng phu tử và Nhan Hồi đã đọc sách thông suốt, áp dụng vào cuộc sống hằng ngày. Vì thế, Nhan Hồi [nghèo tới nỗi phải] ăn cơm trong giỏ, uống nước bằng bầu. *“Cư lậu hạng, nhân bất kham kỳ ưu, Hồi dã bất cải kỳ lạc”* (Ở trong ngõ nghèo hèn, người khác chẳng chịu nổi sự khổ sở ấy, Nhan Hồi vẫn vui sướng chẳng thay đổi), thầy (Khổng phu tử) đã tán thán ông ta như vậy đó. Niềm vui của ông ta là gì? Chính là như chúng tôi vừa mới nói ở đây: Chuyển cảnh giới. Chuyện gì cũng đều có thể chuyển, lẽ nào chẳng vui? Đương nhiên là vui. Tự hành, hóa độ người khác, tâm lượng xác thực là trọn khắp pháp giới, hư không giới.

          Gần đây, chúng tôi đến thăm đại học Sư Phạm Bắc Kinh ở trong nước. Các vị giáo sư ở đó đã cùng nhau nghĩ ra hai câu viết trên cổng chánh, khi tôi đến thăm đã trông thấy: *“Học vi nhân sư, thân vi thế phạm”* (Học làm thầy người, thân là khuôn mẫu cho cõi đời). Người tiếp đón tôi là vị phó hiệu trưởng. Lúc ấy, tôi nói với thầy phó hiệu trưởng: “Hai câu này chính là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”. Họ nghe xong cũng sững sờ! Kinh Hoa Nghiêm là hai câu ấy ư? Bởi lẽ, ngôn, hạnh, cử chỉ của chư Phật Như Lai và hàng Pháp Thân đại sĩ đã nêu gương, tạo khuôn phép cho hết thảy chúng sanh trong khắp pháp giới, hư không giới. Chúng ta có tâm nguyện ấy hay không? Có tâm nguyện ấy, sẽ có thể học Hoa Nghiêm. Chúng ta thấy Thanh Lương đại sư đã khai thị trong Hoa Nghiêm Kinh Huyền Đàm, Thanh Lương đại sư bảo kinh Hoa Nghiêm có mười loại *“đương cơ”* (當機), tức là những người nào có điều kiện, có tư cách học kinh Hoa Nghiêm. Điều kiện thứ nhất là Pháp Thân Bồ Tát, đương nhiên là chúng ta chẳng có khả năng này. Cứ một mực kể xuống dưới, chẳng có điều kiện nào phù hợp với chúng ta, nhưng điều cuối cùng thật sự nói đến phàm phu! *“Phàm phu”* mà là đại tâm phàm phu thì cũng trọn đủ điều kiện để học Hoa Nghiêm. Đại tâm phàm phu là gì? Chúng ta xác thực có nguyện này, chúng ta mong nêu gương tốt nhất cho hết thảy chúng sanh trọn khắp pháp giới hư không giới.

          Sau khi tôi trở về, ghi nhớ hai câu của ngôi trường ấy, tôi cũng sửa lại một chữ. Câu của họ là: *“Học vi nhân sư, thân vi thế phạm”*, tôi đổi *“thân”* thành *“hành”.* Hành (行) là hành vi, bao gồm tư tưởng, ngôn ngữ, tạo tác, có ý nghĩa rộng rãi hơn thân! Tôi nghe nói sau này ngôi trường đó cũng thật sự sửa lại. Một số giáo sư từ trường đó bảo tôi: Hiện thời, trường của họ cũng ghi là *“học vi nhân sư, hành vi thế phạm”*. Tốt lắm, rất khó có. Đó là đại tâm chúng sanh, như vậy thì quý vị cũng có tư cách học Hoa Nghiêm.

          Do vậy, tôi thấy chùa Nhất Thừa ở Indonesia. Ở trong chùa Nhất Thừa thì phải đều nên là đại tâm chúng sanh, đại tâm Bồ Tát, nhưng thực hiện nơi Sự, tức là trong cuộc sống hằng ngày, nhất định là Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo, và Sa Di Luật Nghi, ba thứ ấy là cơ bản. Đệ Tử Quy là căn bản, là cơ sở của truyền thống giáo dục Trung Hoa. Thập Thiện Nghiệp là căn bản giáo học của Thích Ca Mâu Ni Phật dành cho hết thảy chúng sanh khắp pháp giới hư không giới. Sa Di Luật Nghi dành cho hàng đệ tử Phật, [dành cho] đệ tử xuất gia nhà Phật, chứ chẳng phải là tại gia. Yêu cầu dành cho hàng tại gia là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Yêu cầu đối với hàng xuất gia cao hơn Thập Thiện Nghiệp Đạo một tầng, nghiêm ngặt hơn một tầng, đó là Sa Di Luật Nghi. Chẳng làm được ba thứ ấy, không được rồi! Nhất định phải học hiểu, phải thi hành ba thứ ấy thì mới thật sự là một người xuất gia tốt đẹp, thật sự là học trò của Thích Ca Mâu Ni Phật. Do vậy, xét theo thứ tự, nhất định sẽ là Đệ Tử Quy thứ nhất, Thập Thiện Nghiệp Đạo thứ hai, Sa Di Luật Nghi là thứ ba. Để là đại tâm chúng sanh, quý vị phải học phẩm Tịnh Hạnh! Quý vị có thể chuyển hết thảy người, hết thảy sự, hết thảy vật, bất luận thiện duyên hay ác duyên, thuận cảnh hay nghịch cảnh thành cảnh giới Phật. Trong phần trước, chúng ta đã đọc thấy *“cảnh giới Phật rất sâu”*, tốc độ tu hành sẽ rất nhanh chóng. Nếu có thể làm được một trăm bốn mươi mốt câu trong phẩm Tịnh Hạnh, nói thật ra, mỗi bài kệ là một câu, một trăm bốn mươi mốt câu đều làm được, chúng ta niệm Phật vãng sanh Tây Phương thế giới Cực Lạc, thưa cùng chư vị, sẽ chẳng ở trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư, mà cũng chẳng thuộc cõi Phương Tiện Hữu Dư, sẽ đến nơi đâu? Cõi Thật Báo Trang Nghiêm! Nâng cao cảnh giới của quý vị như thế đó!

          Trong thế giới Sa Bà, quý vị tốn thời gian vài năm, thật sự làm. Điều then chốt để có thể làm hay không là ở chỗ nào? Then chốt chính là buông xuống. Thật sự buông xuống, sẽ thật sự đạt thành tựu. Do vậy, trong kinh, đức Phật bảo chúng ta: *“Tu hành một ngày trong thế giới Sa Bà bằng tu hành một trăm năm trong thế giới Cực Lạc”.* Thế giới Sa Bà chẳng có gì không tốt, chênh lệch to lớn như vậy là do nguyên nhân nào? Chướng nạn trong thế giới Sa Bà quá nhiều, quý vị chẳng dễ dàng tu được! Dũng mãnh, tinh tấn, trong thế giới này (Sa Bà) dấy lên rồi suy vi rất mạnh; dấy lên cũng mau, mà đọa xuống cũng chóng. Thế giới Cực Lạc chỉ có tiến cao hơn, chẳng có đọa lạc, nhưng tốc độ rất chậm, bình ổn, rất chậm rãi, đạo lý là ở chỗ này. Thế giới Cực Lạc chẳng có lắm phiền não ngần ấy, chẳng có nghịch duyên nhiều ngần ấy, chẳng có! Đối với những điều khai thị ấy của đức Phật, chúng ta đều phải nên ghi nhớ. Nếu thật sự hiểu biết, nghiêm túc tu tập, nói thật ra, thế giới Sa Bà cũng là một hoàn cảnh rất tốt đẹp, xác thực là giúp cho chúng ta tiến cao hơn với mức độ to lớn. Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi vài phút!

\*\*\*

          Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Chúng ta xem tiếp câu cuối cùng trong lời Sớ của Thanh Lương đại sư về ý nghĩa vì sao có phẩm kinh này.

***(Sớ) Hựu, tiền Hạnh, thử Nguyện, tịnh nghĩa thứ đệ, cố thứ lai dã.***

**(疏)又前行此願，並義次第，故次來也。**

*(****Sớ****: Lại nữa, trong phần trước là Hạnh, ở đây là Nguyện, và xét theo thứ tự của ý nghĩa bèn có thứ tự, cho nên kế tiếp là phẩm này).*

Cuối cùng, Ngài cho biết vì sao ở đây có phẩm kinh này, nêu ra nguyên do vì sao nói phẩm kinh này. Trong phần trước, cũng có thể nói về Hạnh, Giải và Hạnh đều coi trọng. Trong Tứ Thập Hoa Nghiêm Sớ, Thanh Lương đại sư đã nói rất hay. Trong phần [giải thích tựa đề kinh] Ngài đã nói: *“Hữu Giải vô Hạnh, tăng trưởng tà kiến. Hữu Hạnh vô Giải, tăng trưởng vô minh”* (Có Giải mà không có Hạnh, tăng trưởng tà kiến. Có Hạnh mà không có Giải, tăng trưởng vô minh), đều chẳng thể thành tựu. Thật sự biết dụng công, nhất định là Giải Hạnh tương ứng. Giải Hạnh hợp nhất: Giải là Hạnh, Hạnh là Giải, Giải là tâm hạnh. Chúng ta nhận biết: Chúng ta tư duy có khá nhiều sai lầm. Đó là hành vi nơi ý nghiệp sai lầm, phải nhờ vào kinh giáo để sửa sang uốn nắn.

          Tu hành, quan trọng nhất là ý nghiệp. Tâm đã chánh, ngôn ngữ, và hành trì há có lẽ nào bất chánh? Tâm tà, mong cho ngôn ngữ và hành trì chánh đáng, cũng chẳng thể chánh đáng được! Chư vị hiểu rõ đạo lý này, [sẽ biết] vì sao hiện thời chúng ta chẳng thể thực hiện Đệ Tử Quy được? Vì sao Thập Thiện Nghiệp chẳng làm được? Then chốt thật sự nằm ở ý nghiệp. Ý nghiệp của chúng ta (tức là tâm lý) bị ô nhiễm nghiêm trọng, phiền não và tập khí quá sâu. Chúng ta nghe thánh nhân giáo huấn, nghe Phật, Bồ Tát dạy bảo, bèn rất hoan hỷ, nhưng chẳng làm được! Chẳng phải là không làm được, mà là do ý niệm chẳng thể chuyển được! Hễ chuyển biến ý niệm, sẽ tu hành chẳng khó! Khi xưa, tôi theo Chương Gia đại sư, lúc hai mươi mấy tuổi, tức là lúc hai mươi sáu, hai mươi bảy, hai mươi tám. Năm Chương Gia đại sư viên tịch, tôi ước chừng đã hai mươi chín tuổi. Lão nhân gia có ảnh hưởng đến tôi rất sâu! Ngài dạy tôi *“thấy thấu suốt, buông xuống”.* Thấy thấu suốt là Giải. Buông xuống là Hạnh. Thấy thấu suốt giúp quý vị buông xuống; buông xuống lại giúp quý vị thấy thấu suốt. Từ sơ phát tâm cho đến địa vị Như Lai, hễ quý vị nói đến chuyện tu hành, nói chung là chẳng ra ngoài nguyên tắc ấy! Thấy thấu suốt và buông xuống phụ giúp thành tựu lẫn nhau, từng bước tiến cao hơn!

          Đối với Hạnh và Nguyện ở chỗ này, trong Hạnh có Giải, trong Nguyện có Hạnh. Giải, Hạnh, Nguyện là một chẳng hai, tuy một mà ba, tuy ba mà một, nhưng chúng có thứ tự. Trong phần trước là Giải và Hạnh, chỗ này thiên trọng Nguyện, nhưng những điều được nói toàn là trong cuộc sống hằng ngày, tức là Sự. Sự chính là Hạnh! Khi gặp Sự, hãy dùng nguyện lực để chuyển biến nó, sẽ chuyển được cảnh giới. Chúng ta phải học tập điều này! Hiện thời, chúng ta hành theo Sự, chẳng có nguyện lực; vì thế, thuận theo Sự mà cư xử, cho nên điều gì cũng đều là tạo nghiệp! Lợi ích chúng sanh, lợi ích xã hội thì là thiện hạnh, vì tự tư tự lợi thì là ác hạnh. Thiện hạnh cảm phước báo trong ba thiện đạo; ác hạnh cảm khổ báo trong ba ác đạo. Cái tâm luân hồi sẽ tạo nghiệp luân hồi. Quý vị nói xem: Chuyện này có đáng sợ hay chăng? Tuy đáng sợ, có mấy ai giác ngộ? Có mấy ai quay đầu? Chúng ta hãy tư duy, quan sát cặn kẽ từ chỗ này. Xem xét người khác xong, hãy quay trở lại, hồi quang phản chiếu, chiếu kiến chính mình. Chẳng có những tấm gương bên ngoài ấy, bản thân chúng ta rốt cuộc làm những gì? Chẳng biết! Thật đấy, chẳng giả đâu! Chúng tôi giới thiệu phần ý nghĩa vì sao có phẩm kinh này tới đây, lại xem tiếp đoạn thứ hai kế đó.

***(Sớ) Thứ thích danh.***

**(疏)次釋名**。

*(****Sớ****: Kế đó, giải thích tên gọi).*

Giải thích tên gọi của phẩm này. Phẩm này là phẩm Tịnh Hạnh.

***(Sớ) Thích danh giả, Cụ Chiết La, thử vân Sở Hạnh. Ba Lợi, thử vân Giai dã, Biến dã. Thú Đề vân thanh tịnh dã.***

**(疏)釋名者。具折囉，此云所行，波利，此云皆也，遍也。戍提云清淨也。**

*(****Sớ****: “Giải thích tên gọi, Cụ Chiết La cõi này dịch là Sở Hành. Ba Lợi cõi này dịch là đều, là trọn khắp. Thú Đề là thanh tịnh).*

Trên đây là nói về cách phiên âm tiếng Phạn. Cụ Chiết La là phiên âm, nghĩa tiếng Hán là Sở Hạnh. *“Thử vân”*:*“Thử”*(此) là ở chỗ chúng ta, [ý nói] người Hoa dịch [chữ ấy] thành Sở Hạnh. Ba Lợi (Pari) là tiếng Phạn, dịch sang nghĩa tiếng Hán, *“thử vân giai dã, biến dã”*: Ba Lợi có hai ý nghĩa. Nó có nghĩa là Giai, Giai (皆) là hết thảy. Lại có ý nghĩa là Biến (遍, trọn khắp). Thú Đề (Suddhi) cũng là tiếng Phạn, dịch sang nghĩa tiếng Hán là Thanh Tịnh. Quý vị thấy nếu nói theo tiếng Hán sẽ là *“sở hạnh giai biến thanh tịnh”* (hành vi đều trọn khắp thanh tịnh). Văn tự tiếng Hán xác thực là rất đẹp, đã đơn giản hóa thành Tịnh Hạnh. Ý nghĩa trong tiếng Phạn là…

***(Sớ) Vị tam nghiệp tùy sự duyên lịch, danh vi Sở Hạnh. Xảo nguyện phòng phi, ly quá thành đức, danh vi thanh tịnh.***

**(疏)謂三業隨事緣歷，名為所行。巧願防非，離過成德，名為清淨。**

*(****Sớ****: Ý nói: Tam nghiệp duyên khắp theo mọi sự, nên gọi là Sở Hạnh. Nguyện hay khéo ngăn ngừa sai trái, lìa lỗi để thành tựu đức, nên nói là “thanh tịnh”).*

Ý nghĩa này hay lắm, rất rõ ràng, rất minh bạch. *“Tam nghiệp”* là thân, miệng, ý. Thân [có các nghiệp, gọi là “khẩu nghiệp”], khởi tâm động niệm, phân biệt, và chấp trước đều thuộc về tâm, là hành vi nơi ý nghiệp, khẩu nghiệp là ngôn ngữ.

Ngôn ngữ chẳng thể không cẩn thận, chớ nên coi nhẹ ngôn ngữ! Quý vị thấy giáo học của Khổng phu tử có bốn khoa mục, có thứ tự. Thứ nhất là đức hạnh, thứ hai là ngôn ngữ, thứ ba là chánh sự, thứ tư là văn học. Trong bốn lãnh vực dạy học của phu tử, ngôn ngữ được xếp vào hàng thứ hai. Vì sao? Từ xưa tới nay, tổ tiên của chúng ta đã hiểu rất rạch ròi: *“Khẩu vi họa phước chi môn”*(Miệng là cái cửa dẫn đến họa hay phước), đúng như câu nói: *“Bệnh tùng khẩu nhập, họa tùng khẩu xuất”* (Bệnh do miệng mà vào, họa do miệng mà ra). Trung gian gây lây nhiễm bệnh tật, tuyệt đại đa số là do ăn uống không cẩn thận, do thích ăn uống! Thích ăn uống thì sao? Bị ngộ độc thức ăn. Hai ngày qua, tôi còn nghe thấy có đồng học kể: Chẳng biết ở chỗ nào, có những kẻ trẻ tuổi, đại khái là do ăn hải sản, hôm sau chết tươi! Tối hôm ấy đi ngủ một giấc, đến sáng ra, chết ngắc, bị ngộ độc thức ăn! Nghiêm trọng là mất mạng, nhẹ hơn thì bị bệnh, mắc chứng bệnh quái lạ, bệnh từ miệng mà vào!

Nhất là trong giai đoạn hiện thời, bước vào mùa Đông, thường là các bệnh ôn dịch phát sanh vào lúc này. Nếu bệnh dịch mùa Đông chuyển biến thành bệnh dịch mùa Xuân, sẽ khá nghiêm trọng. Hôm nay, chúng tôi thấy nhiều nơi đưa tin về dịch cúm gà, rất có thể sẽ kéo dài thành bệnh dịch vào mùa Xuân. Thời gian dài như thế, từ mùa Đông lan sang mùa Xuân, chuyện này rất nghiêm trọng! Nói theo y học Trung Hoa, sẽ là bệnh dịch mùa Đông chuyển thành bệnh dịch mùa Xuân. Tổ chức Y Tế Thế Giới cũng cảnh cáo: Bệnh dịch truyền nhiễm ấy có thể kéo dài đến mùa Xuân năm sau. Sang mùa Xuân năm sau, càng nghiêm trọng hơn. Vì sao có căn bệnh ấy? Phật pháp nói đến “nhân, duyên, quả báo”. Tuy người thế gian chẳng nói, nhưng trong các tôn giáo đều có nói, Đạo giáo cũng nói rất nhiều, cũng rất tường tận. Đối với phi cầm tẩu thú (chim bay, thú chạy), quý vị chẳng từ bỏ thủ đoạn nào để bắt giết chúng, dùng đủ mọi cách để nấu nướng, hòng thỏa mãn cái thói tham ăn của chính mình. Quý vị có nghĩ những chúng sanh ấy sẽ báo thù hay không? Chúng nó có cam tâm tình nguyện bị quý vị mổ xẻ, giết chóc hay không? Chúng nó có cam lòng tình nguyện cúng dường thịt mình cho quý vị hay không? Nếu chúng nó chẳng cam tâm, chẳng tình nguyện, sẽ trở thành chuyện phiền phức rồi! Chúng nó trả thù bằng ôn dịch!

          Vì thế, phàm nhân cứ ngỡ lũ lụt, hỏa tai, động đất, bão lốc đều là tai nạn tự nhiên, dường như chẳng dính líu gì đến hành vi trong cuộc sống của loài người chúng ta! Nhưng trong Phật pháp, từ mấy ngàn năm trước, đức Thế Tôn đã thường dạy: *“Hết thảy các pháp sanh từ tâm tưởng”.*Hỏa tai là một pháp trong hết thảy các pháp, lũ lụt cũng là một loại trong hết thảy các pháp, bão tố vùng Thái Bình Dương, bão tố vùng Đại Tây Dương, lốc xoáy (tornado, vòi rồng) cũng là một trong hết thảy các pháp, động đất, sóng thần (tsunami) vẫn là một pháp trong hết thảy các pháp. Hết thảy các pháp đều sanh từ tâm tưởng. Ôn dịch cũng thuộc trong hết thảy các pháp, chẳng vượt ra ngoài hết thảy các pháp, thế mà hết thảy các pháp sanh từ tâm tưởng, vậy thì [những tai nạn trên đây] có quan hệ với chúng ta hay không?

          Đức Phật lại nói rất hay: “*Y báo chuyển theo chánh báo”.* Y báo là hoàn cảnh sống của chúng ta. Chánh báo là khởi tâm động niệm của chúng ta. Nếu quý vị hiểu rõ câu nói này, mới hiểu Cực Lạc và Sa Bà chẳng hai! Pháp “chẳng hai” là như thế nào? Nếu cư dân trên địa cầu, tâm mỗi người đều thuần tịnh thuần thiện, y báo liền biến thành thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc chẳng có gì khác, người nơi ấy toàn là người niệm Phật, tâm địa thanh tịnh, chẳng nhiễm mảy trần. Nếu toàn thể người trên địa cầu này đều là người niệm Phật, địa cầu này sẽ biến thành thế giới Cực Lạc, chẳng khác gì thế giới Cực Lạc được nói trong kinh điển. Đại địa liền biến thành lưu ly, chẳng phải là đất, cát. Khắp mọi nơi đều là bảy báu, đường sá chẳng trải nhựa đường mà bằng vàng ròng. *“hoàng kim vi địa”* (vàng ròng làm đất). Vàng ròng để trải đường, đường sá lót bằng vàng. Hết thảy các pháp sanh từ tâm tưởng, y báo chuyển theo chánh báo. Đó là do cộng nghiệp cảm vời!

          Hiện thời, đối với cộng nghiệp, chúng ta chẳng có cách nào. Ai nấy đều biết người trong thế giới Sa Bà khởi tâm động niệm không gì chẳng phải là tội, vì sao? Khởi tâm động niệm đều là Thập Ác: Thân giết, trộm, dâm. Khẩu nói dối, nói đôi chiều, nói thêu dệt, ăn nói thô ác. Ý niệm thì tham, sân, si. Khởi tâm động niệm toàn là Thập Ác. Tự tư tự lợi, tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn, đáng hãi quá! Do những ý niệm ấy biến chuyển y báo thành những gì chúng ta nay đang phải tiếp nhận! Trong kinh này, đức Phật sẽ dạy chúng ta chuyển cảnh giới như thế nào, phương pháp quá tốt đẹp!

          Tam nghiệp là thân, khẩu, ý. *“Tùy sự”* là trong cuộc sống hằng ngày. Cuộc sống vật chất và cuộc sống tinh thần. *“Duyên”* (緣) là nhân sự, *“lịch”* (歷) là trải qua. Từ sáng đến tối, lục căn của chúng ta tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, đó là *“sở hành”.* Câu kế tiếp, *“xảo nguyện phòng phi”*(nguyện khéo léo để ngăn ngừa sai trái)*.* Một trăm bốn mươi mốt bài kệ trong phẩm kinh này chính là một trăm bốn mươi mốt nguyện. Trong tương lai, quý vị đọc đến phần kinh văn, sẽ thấy câu thứ hai [trong mỗi bài kệ] là *“đương nguyện chúng sanh”* (hãy nên nguyện cho chúng sanh). Đã nguyện cho chúng sanh, đương nhiên thứ nhất sẽ là nguyện cho chính mình. Bài kệ thứ nhất là *“Bồ Tát tại gia, đương nguyện chúng sanh, tri gia tánh không, miễn kỳ bức bách”*(Bồ Tát ở nhà, nguyện cho chúng sanh, biết nhà tánh không, khỏi bị bức bách). Câu thứ hai trong mỗi bài kệ đều là*“đương nguyện chúng sanh”*, người ấy (người hành Bồ Tát đạo) chẳng nguyện cho chính mình, mà nguyện cho chúng sanh. Nói *“chúng sanh”*, chính mình cũng là một trong các chúng sanh, đã bao gồm, nhưng nói chính mình thì chẳng thể bao gồm người khác. *“Chúng sanh”* là hết thảy chúng sanh trọn khắp pháp giới hư không giới. Quý vị nói xem: Tâm lượng này to cỡ nào! Phổ Hiền tâm, Phổ Hiền nguyện, Phổ Hiền Hạnh, đều kiến lập từ chỗ này. *“Xảo”* (巧) là phương tiện hay khéo, là trí huệ chân thật. Hễ sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, Phổ Hiền Hạnh Nguyện bèn thuận theo đó mà hiện tiền. *“Phi”* (非) là lầm lỗi, nguyện tâm này sanh khởi, lỗi lầm sẽ chẳng còn nữa!

*“Ly quá thành đức”* (Lìa lỗi để thành tựu đức). Đức (德) là gì? Hoàn toàn thuận theo pháp tắc thiên nhiên, cũng có nghĩa là *“tùy thuận Tánh Đức”,* Tánh Đức tự nhiên lưu lộ. Quý vị chẳng có nguyện tâm ấy là do đã mê mất Tánh Đức. Chẳng mê, niệm nào cũng đều tương ứng với Tánh Đức, đó gọi là *“thanh tịnh”.* Thanh tịnh là Tánh Đức. Chúng ta đã học rất nhiều: Chân thành là Tánh Đức, thanh tịnh là Tánh Đức, bình đẳng là Tánh Đức, chánh giác là Tánh Đức, từ bi là Tánh Đức. Tánh Đức vô lượng vô biên, nói chẳng cùng tận. Đúng là *“ngôn ngữ dứt bặt, tâm hành xứ diệt”.* Đức Phật hết sức từ bi, đã nói mười chữ. *“Mười”* là đại viên mãn, nhằm biểu thị pháp: Tánh Đức vô lượng vô biên. Tự tánh khởi tác dụng, nói chung chẳng lìa khỏi năm câu sau đây: *“Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi”.* Chúng ta phải dùng cái tâm như vậy để đối đãi hết thảy chúng sanh. Chúng ta phải dùng cái nguyện ấy, hy vọng hết thảy chúng sanh đều có thể trở về Tánh Đức.

          Chính mình tu hành là sửa đổi những hành vi bất thiện, hẹp hòi, lệch lạc, sai sót của chính mình. Tư tưởng và hành vi của phàm phu do mê mất tự tánh, cũng chính là mê mất *“chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi”*. Chư vị hãy ngẫm xem, nếu quý vị trọn đủ chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, có cần học Đệ Tử Quy hay không? Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, sẽ tự nhiên là Đệ Tử Quy. Vốn là tình trạng ấy, tự nhiên là như vậy, hiện thời hoàn toàn tương phản với nó. Đó gọi là *“mê mất tự tánh”.* Tự tánh vốn sẵn có trí huệ, bị biến thành phiền não, biến thành vọng tưởng. Sau khi mê mất, đã biến Tánh Đức và Thập Thiện Nghiệp mà chính mình vốn có thành ác nghiệp: Thân giết, trộm, dâm, miệng nói dối, nói đôi chiều, biến thành ác nghiệp. Chân thành biến thành hư ngụy, thanh tịnh biến thành ô nhiễm, bình đẳng biến thành ngạo mạn, chánh giác biến thành mê hoặc, từ bi biến thành tự tư tự lợi. Đó là mê mất tự tánh. Vì thế, hiện thời nghe giáo huấn của Phật, Bồ Tát, chúng ta đều cảm thấy tốt đẹp, có lý, đều tán thán, đều gật đầu, nhưng chẳng làm được!

          Tổ sư đại đức thường dạy chúng ta: Quý vị phải tìm cho ra nguyên nhân vì sao chẳng làm được; trừ khử cái nguyên nhân ấy, quý vị sẽ làm được! Nói lời ấy rất đúng! Chúng ta phải thường suy nghĩ: Vì sao ta chẳng làm được Đệ Tử Quy? Quý vị tìm ra nguyên nhân; sau đấy, tiêu trừ nguyên nhân, quý vị sẽ làm được rất dễ dàng. Có tìm được nguyên nhân hay không? Nếu chẳng tìm thấy ư? Hãy đọc sách cổ cho nhiều! Trong sách cổ thường có chỉ dạy, nhưng chính quý vị vô ý, ơ hờ, cho nên chẳng biết. Tất cả hết thảy mê hoặc, điên đảo, lầm lỗi, đều có cái nhân căn bản. Quý vị đã mê nơi cái nhân ấy. Tôi nói với quý vị, bản thân quý vị hãy nghĩ xem có đúng hay không nhé? Cái nhân ấy, nói chung, nói tổng quát thì như người hiện thời hay nói: Quý vị chẳng có tâm yêu thương! Quý vị có thừa nhận hay không? Điều thứ nhất, quý vị chẳng yêu thương chính mình. Chẳng yêu thương chính mình, làm sao có thể yêu thương người khác cho được?

          Do vậy, truyền thống giáo học của Trung Hoa từ xưa, trước hết là dạy điều này, *“phụ tử hữu thân”* (cha con có tình thân thiết). Trong các buổi giảng, chúng tôi đã nói quá nhiều lần, nhưng quý vị chẳng chú ý. Đấy là nguyên điểm (原點, điểm gốc, điểm khởi đầu, điểm bắt nguồn), là căn bản của căn bản trong nền giáo dục Trung Hoa. Tình thân ái giữa cha và con chính là Tánh Đức, chẳng kèm thêm bất cứ điều kiện nào. Đó là chân thành. Chân thành thân ái, thanh tịnh thân ái, bình đẳng thân ái, chánh giác thân ái, từ bi là thân ái. Do quý vị đã mê mất, cho nên hiện thời chẳng biết yêu thương chính mình, há có thể yêu người khác được ư? Biết yêu thương chính mình, biết yêu thương hết thảy chúng sanh, lẽ nào chẳng làm được? Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ và tạo tác của quý vị tự nhiên hoàn toàn phù hợp. Quý vị hãy ngẫm xem có phải là đạo lý ấy hay không? Chúng ta lại xem đoạn thứ hai kế đó.

***(Sớ) Hựu bi trí song vận, danh vi Sở Hạnh. Hạnh việt phàm tiểu, cố xưng thanh tịnh. Dĩ Nhị Thừa vô lậu, bất năng kiêm lợi, phi chân tịnh cố.***

**(疏)又悲智雙運，名為所行，行越凡小，故稱清淨。以二乘無漏，不能兼利，非真淨故。**

*(****Sớ****: Lại nữa, vận dụng cả Bi lẫn Trí nên gọi là Sở Hạnh. Hạnh vượt trỗi phàm phu và Tiểu Thừa, nên gọi là thanh tịnh. Bởi lẽ, Nhị Thừa tuy vô lậu, chẳng thể lợi ích kẻ khác, nên chẳng phải là chân tịnh).*

Tầng ý nghĩa này sâu hơn tầng phía trước. Phần trước là khái luận, ở đây, chuyên nói về Bồ Tát Hạnh. *“Bi trí song vận”*: Bi (悲) là thương xót chính mình, cũng như thương xót chúng sanh. Chính mình luân lạc trong lục đạo, luân hồi bao kiếp dài lâu. Thế mà chính mình rốt cuộc bất tri bất giác, chẳng có trí huệ. Trong đời này, có duyên được làm thân người, gặp Phật pháp, nghe kinh, học giáo, trí huệ mở mang đôi chút, hiểu rõ đôi chút, mới cảm thấy chính mình phải luân hồi bao kiếp dài lâu thật đáng buồn! Thấy đông đảo chúng sanh bất giác, tự nhiên sanh khởi bi tâm, tâm thương xót, thương xót chính mình, thương xót hết thảy chúng sanh. Bi là động lực thúc đẩy chúng ta mong cầu trí. Trí lại giúp tăng trưởng cái tâm đại từ bi của chúng ta.

Những kẻ sơ cơ học Phật bình phàm, tâm từ bi vừa mới sanh khởi bèn thương xót chính mình: Cớ sao luân hồi trong lục đạo chịu đựng nỗi khổ oan uổng như thế? Hằng ngày tạo nghiệp, chính mình cũng chẳng biết. Sau khi đã hiểu rõ, chính mình không ngừng sửa đổi, đoạn ác, tu thiện. Đây chẳng phải là chuyện ngày một, ngày hai, mà là chuyện đoạn ác tu thiện trong thời gian dài lâu. Kể từ sơ phát tâm trong hiện thời cho đến khi nào? Cho đến địa vị Như Lai. Đẳng Giác Bồ Tát còn có lầm lỗi, vẫn phải sửa lỗi, đổi mới, phải biết điều này! Đẳng Giác Bồ Tát còn có một phẩm Sanh Tướng Vô Minh chưa phá. Đấy chính là lỗi lầm của Ngài. Những việc làm của Ngài đều do ba nghiệp thân, ngữ, ý tạo tác, chẳng thể đạt đến viên mãn rốt ráo, còn kém một phần! Huống hồ chúng ta thuộc địa vị phàm phu, ngay cả địa vị Sơ Tín còn chưa chứng đắc, chớ nên không biết sự thật này. Người đã thật sự hiểu rõ, tức là trí huệ đã mở mang, mới thật sự chịu dụng công, hạ quyết tâm mong thoát ly lục đạo luân hồi, mong thoát ly mười pháp giới. Đấy là gì? Đấy chính là Trí. Xác thực là trí huệ dấy lên hiện hành, khởi tác dụng, người ấy mới có nguyện tâm to tát dường ấy! Trong một đời này, có thể thành tựu hay không? Có nguyện tâm ấy, có nghĩa là *“tâm có thừa, nhưng chẳng đủ sức”.* Đoạn phiền não tập khí, há là chuyện dễ dàng ư? Phiền não tập khí do vô lượng kiếp huân tập tạo thành, quý vị có thể đoạn được hay không?

          Xác thực là đức Phật từ bi đến cùng tột, đã chỉ dạy chúng ta pháp môn *“đới nghiệp vãng sanh”* này. Kinh Hoa Nghiêm là bộ kinh đầu tiên. Quý vị nhất định phải biết, Thích Ca Mâu Ni Phật thành đạo, kinh Hoa Nghiêm được giảng trong Định. Bọn phàm phu chúng ta thấy Thích Ca Mâu Ni Phật tĩnh tọa dưới cội Bồ Đề, thời gian ngồi rất lâu, *“nhị thất nhật trung”* (trong mười bốn ngày). Tức là trong hai tuần lễ, Ngài ngồi bất động tại đó, chẳng ăn, chẳng uống suốt hai tuần lễ. Có chỗ nói là *“tam thất nhật trung”* (trong hai mươi mốt ngày) để giảng Hoa Nghiêm, *“tam thất”* là hai mươi mốt ngày. Chúng ta có thể tin tưởng chuyện này, chẳng hoài nghi. Vì sao? Lão hòa thượng Hư Vân lão nhân gia đã có lần nhập Định hơn một tháng mới xuất Định. Thuở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, nhập Định hai mươi mấy ngày, phải nên biết là chuyện rất bình thường. *“Tam thất”*là hai mươi mốt ngày, *“nhị thất”* là mười bốn ngày, ở trong Định. Chúng ta thấy Ngài đang nhập Định, trên thực tế, Ngài đang giảng Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, thính chúng là bốn mươi mốt địa vị Pháp Thân đại sĩ. Nếu quý vị chẳng có năng lực ấy, sẽ chẳng thể nhập Định tham gia đại hội hoằng pháp của Thích Ca Mâu Ni Phật. Quý vị phải có năng lực ấy thì mới có thể tham gia.

          Do vậy, hiện thời, hàng Tiểu Thừa chẳng tin, chẳng thừa nhận. Họ chưa hề thấy, chẳng trông thấy. Vì thế, họ nói *“Đại Thừa chẳng phải do đức Phật nói”*. Trước hết, họ phản đối, [phủ nhận] kinh Hoa Nghiêm do đức Phật nói. [Họ cho rằng] kinh Hoa Nghiêm do Long Thọ Bồ Tát soạn ra, giả mạo danh nghĩa Thích Ca Mâu Ni Phật. Trong long cung, Long Thọ Bồ Tát đã thấy kinh này. Sau khi kinh này được giảng xong, Đại Long Bồ Tát thu thập, đưa về long cung cúng dường. Phân lượng quá ư là lớn! Kinh Hoa Nghiêm hiện thời chính là lược thuật những điểm trọng yếu trong mục lục của kinh Hoa Nghiêm [thật sự trong long cung], giống như sách Mục Lục Đề Yếu của Tứ Khố Toàn Thư vậy. Hiện thời, Tứ Khố Toàn Thư được ấn hành với số trang rút nhỏ, bản thu gọn, gồm một ngàn năm trăm tập. Mục Lục Đề Yếu gồm năm tập. Hiện thời, chúng ta đọc kinh này, chính là đọc phần Mục Lục Đề Yếu [của kinh Hoa Nghiêm]. Nói cách khác, mỗi câu đều là một vấn đề thảo luận. Nội dung kinh hết sức phong phú, từng câu, từng chữ đều bao gồm vô lượng nghĩa.

          Câu này nói về ý nghĩa của chữ Sở Hạnh. Phải hiểu rõ mối quan hệ giữa Bi và Trí. Nay chúng ta chẳng thể phát ra Bi tâm là do chẳng có trí huệ. Hễ trí huệ chẳng sanh khởi, sẽ chẳng có bi tâm (chẳng có tâm từ bi). Hai điều ấy giúp đỡ nhau cùng thành tựu. *“Hạnh việt phàm tiểu, cố xưng thanh tịnh”*(Hạnh vượt trỗi phàm phu và Tiểu Thừa, nên gọi là thanh tịnh). *“Hạnh”* (行) là hành vi. Khởi tâm động niệm là hành vi nơi ý nghiệp, ngôn ngữ là hành vi nơi khẩu nghiệp, thân tạo tác là hành vi nơi thân. Hành vi nơi ba nghiệp thân, ngữ, ý. Hành vi nơi tam nghiệp của Bồ Tát vượt trỗi phàm phu, tức phàm phu trong lục đạo. Vượt trỗi Tiểu Thừa, Tiểu Thừa là Thanh Văn, Duyên Giác. Hạnh của phàm phu là do cái tâm luân hồi tạo cái nghiệp luân hồi. Trong cái tâm luân hồi có thiện, ác, vô ký (không thiện, không ác). Thiện tâm, thiện hạnh cảm vời phước báo nhân thiên, sanh trong ba thiện đạo; ác niệm, ác hạnh cảm tam đồ khổ báo, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, chẳng thanh tịnh! Cõi trời cũng chẳng thanh tịnh, chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi, lấy đâu ra thanh tịnh? Hưởng hết phước trời, nhất định sẽ đọa lạc, họ (chư thiên) chẳng có cách nào thăng lên, nhất định là phải đọa lạc. Hưởng hết phước báo trong nhân gian, chẳng biết làm lành, chẳng biết tích đức, hễ hưởng hết phước báo, nhất định sẽ đọa trong tam đồ, lấy đâu ra thanh tịnh? Tiểu Thừa tuy thoát khỏi lục đạo luân hồi, chẳng vượt khỏi mười pháp giới, chẳng phải là thật sự thanh tịnh. Do vượt trỗi Tiểu Thừa, nên gọi là *“thanh tịnh”.*

          Chúng ta lại thấy câu kế đó nói: *“Dĩ Nhị Thừa vô lậu, bất năng kiêm lợi, phi chân tịnh cố”* (Do Nhị Thừa tuy vô lậu, nhưng chẳng thể lợi ích người khác, cho nên chẳng phải là chân tịnh). Đây là sợ có kẻ nghi hoặc: A La Hán và Bích Chi Phật đã vượt thoát lục đạo luân hồi, lẽ nào chẳng thanh tịnh? Kinh Phật nói các vị ấy đều đã chứng đắc quả báo vô lậu. Món cuối cùng trong sáu loại thần thông là Lậu Tận Thông. Lậu (漏) là tên gọi khác của phiền não; *“lậu tận”* (漏盡) là đoạn hết phiền não. Phiền não được nói ở đây chính là Kiến Tư phiền não, chúng tôi thường nói theo kinh Hoa Nghiêm là *“vọng tưởng, phân biệt, chấp trước”*, Kiến Tư phiền não là chấp trước. Đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian, chẳng còn chấp trước nữa, nhưng thế nào? Chẳng đủ trí huệ, chẳng đủ năng lực, chẳng thể kiêm lợi (兼利, làm lợi ích cho người khác). Những vị ấy chỉ có thể tự lợi, chẳng thể kiêm lợi.

          Chúng tôi phải giải thích rõ ràng câu này: A La Hán có độ chúng sanh hay không? Có độ, chẳng phải hoàn toàn là tự tư tự lợi. Các vị ấy cũng độ chúng sanh, nhưng chẳng giống như Bồ Tát! Các vị ấy độ chúng sanh, quý vị tìm đến các Ngài, các Ngài sẽ dạy quý vị. A La Hán có thần thông, nhất định sẽ quan sát quý vị. Thần thông của A La Hán có thể biết năm trăm đời trong quá khứ, năm trăm đời vị lai. Có năng lực to tát như thế, xét xem trong năm trăm đời quá khứ, quý vị có thiện căn hay không? Có thiện căn thì các Ngài dạy quý vị. Chẳng có thiện căn, sẽ không dạy. Có duyên với các Ngài, các Ngài sẽ dạy quý vị. Chẳng có duyên, chẳng dạy quý vị, chẳng giống như Bồ Tát. Bồ Tát chẳng có điều kiện! Quý vị chẳng tìm đến Bồ Tát, Bồ Tát tìm đến quý vị. Từ kinh Vô Lượng Thọ, chúng ta đã đọc thấy: *“Bồ Tát tác bất thỉnh chi hữu”* (Bồ Tát làm bạn chẳng mời). Cầu học thì quý vị phải tới chỗ thầy để cầu, tôn sư trọng đạo thì quý vị mới có thể học điều chi đó! Nhưng Bồ Tát chẳng vậy, Bồ Tát làm *“bạn chẳng mời”.* Quý vị chẳng cầu Ngài, Ngài chủ động tìm tới quý vị. Khó có lắm, đó gọi là *“kiêm lợi”.*

          Bồ Tát đến tìm quý vị, quý vị chẳng tiếp nhận thì làm như thế nào? Chẳng tiếp nhận, các Ngài cũng mong gieo thiện căn cho quý vị, khiến cho trong A Lại Da Thức của quý vị có chủng tử Phật, gieo thiện căn xuống! Bài xích, cự tuyệt, căn bản là chẳng tin tưởng, thậm chí nhục mạ họ, quý vị cười cợt họ. Chủng tử Phật trong A Lại Da Thức vĩnh viễn chẳng mòn diệt. Nói không chừng, vài năm sau, [sẽ nghĩ lại]: “Người ấy cũng được quá đi chớ! Tuy ta vũ nhục hắn, hắn cũng chẳng tức giận, rất có tu dưỡng, rất khó có!” Vậy thì thiện căn của quý vị bèn tăng trưởng, nói không chừng là trong đời kế tiếp, nói không chừng là trong đời sau nữa, gặp duyên, quý vị cũng rất ưa thích Phật pháp. Vì thế, Ngài đã gieo duyên, gieo nhân Phật pháp cho quý vị. [Quý vị] chẳng có duyên, bèn kết duyên cho quý vị. Có duyên thì sẽ giúp quý vị tăng trưởng, giúp quý vị tăng tấn. Đã tăng trưởng, bèn giúp cho quý vị chín muồi.

          Bồ Tát độ chúng sanh là chủ động, *“ngàn xứ khẩn cầu, ngàn xứ ứng”*, chỉ cần chúng sanh có cảm. Có khi chúng sanh cảm mà chính họ cũng không biết, có khi tự mình biết đang cảm, cầu Phật, Bồ Tát. Có khi tự mình hoàn toàn chẳng biết. Vì thế, đối với chuyện cảm ứng này, trong phần trước, chúng tôi đã nói tỉ mỉ vài lượt. Có bốn loại: Hiển cảm hiển ứng (cảm và ứng đều rõ rệt), hiển cảm minh ứng (cảm rõ rệt, ứng âm thầm), minh cảm hiển ứng (cảm âm thầm, ứng rõ rệt), minh cảm minh ứng (cảm và ứng đều ngấm ngầm). Cảm ứng đạo giao chẳng thể nghĩ bàn! [Xét theo] điểm này, Nhị Thừa chẳng bằng Bồ Tát, Bồ Tát chủ động độ chúng sanh, chẳng câu nệ bất cứ điều kiện nào! Nhưng nếu chỗ quý vị có rất nhiều người học Phật, học Phật thì quý vị phải hiểu nghi thức, quy củ trong nhà Phật, biết tôn sư trọng đạo, nhất định phải *“thỉnh chuyển pháp luân”*, tức là phải lễ thỉnh thầy đến chỗ ấy giảng kinh, thuyết pháp cho chúng ta! Phải lễ thỉnh! Chẳng lễ thỉnh, chính vị ấy đến là do nơi ấy chẳng có người hiểu Phật pháp, chẳng cần thỉnh mà vị ấy đến. Chúng ta phải biết điều thường thức này. Nếu chúng ta hiểu Phật pháp, phải nên cung kính khải thỉnh. Chẳng có ai hiểu, trong tâm chúng ta mong muốn: “Có thể nào có một vị pháp sư tới giảng kinh cho chúng tôi thì hay quá”. Vị ấy sẽ tới, chẳng ai biết, cũng chẳng có ai hiểu quy củ. Điều này được diễn tả là: *“Phật pháp coi trọng thực chất, chẳng coi trọng hình thức”*, thật vậy!

          Nói theo sự giáo hóa chúng sanh thì chẳng thể thiếu hình thức được! Hình thức nhằm dành cho những người chẳng học Phật, hoặc kẻ còn chưa tiếp xúc Phật giáo, làm cho họ thấy, tác động đến thiện căn của họ, khiến cho họ sau khi đã thấy hình thức ấy, sẽ sanh tâm hoan hỷ, sẽ tiến nhập Phật môn. Do vậy, hình thức là một loại phương tiện nhằm tiếp dẫn chúng sanh, tác động tới thiện căn trong quá khứ của họ. Hiện thời, nói đó là một thứ phương pháp, cũng được. Phương tiện thiện xảo mà! Nhị Thừa chẳng có loại Bi và Trí ấy. Do vậy, nói: Nhị Thừa chẳng phải là thanh tịnh thật sự. Nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi giảng tới chỗ này.